

Bản án số: **124/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 – 7 – 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Tâm.

2/ Ông Vi Văn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị H**; Sinh năm: 1975.

Trú tại: Bản K, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1977.

Người đại diện của bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**; Sinh năm: 1979.

Mối quan hệ với bị đơn: Là em trai ruột.

Đều trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2020 và qua bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 11 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai bên sống chung tại xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, sau một thời gian anh Nguyễn Văn T mắc bệnh về tâm thần, bị hạn chế trong nhận thức và hành vi, dẫn đến thường xuyên có hành vi chửi bới, đánh đập chị vô cớ, để đảm bảo cho sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của mình và các con năm 2004 chị H đã đưa các con về nhà bố, mẹ đẻ ở bản K, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An sinh sống. Đến nay chị Lang Thị H xác định không thể tiếp tục chung sống lâu dài cùng anh T được nữa, chị kiên quyết giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T có với nhau 03 người con chung tên là Nguyễn Thị D, sinh ngày 04/7/1994 (hiện đã lập gia đình) người con thứ hai Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/7/1996 và người con thứ ba Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 17/9/1999 hiện nay đều đã trưởng thành, tự lập chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về giao nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lang Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 11 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi anh mắc bệnh bị hạn chế về năng lực, hành vi đã được chị H và người thân trong gia đình đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng chưa khỏi hẳn, do lo sợ bản thân không tinh táo trong lời nói, hành vi trong cuộc sống hàng ngày nên anh T đã đề nghị chị H đưa các con về bên nhà bố, mẹ đẻ của chị H tại bản K, xã L sinh sống, anh và chị H sống ly thân từ năm 2004. Đến nay chị Lang Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn để cho chị H và các con không phải chăm lo, vất vả vì mình.

Anh T và chị H có 03 người con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 04/7/1994, Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/7/1996 và Nguyễn Thị Khánh H2, sinh ngày 17/9/1999 hiện nay các con đều đã trưởng thành, tự lập anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Ý kiến của anh Nguyễn Văn Đ là người đại diện của bị đơn: Sau thời gian được đưa đi chữa bệnh lâu dài, uống thuốc đều đặn, từ năm 2019 đến nay sức khỏe anh Nguyễn Văn T đã dần bình phục và tinh táo, nhận thức được mọi việc. Trong các buổi làm việc tại Tòa án anh T đã thỏa thuận với nguyên đơn, trình bày đầy đủ, đúng những ý kiến, nguyện vọng của bản thân anh T, do đó anh Nguyễn Văn Đ không có ý kiến gì trình bày hay bổ sung thêm đối với lời khai của bị đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định; Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người đại diện đã chấp hành có mặt làm việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết bị đơn và người đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử của Tòa án, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn và đại diện của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lang Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Cả 03 người con chung của chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, nên đề nghị không xem xét giao nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

Chị Lang Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lang Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu giao nuôi; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị đơn có biên bản họp gia đình, thống nhất cử anh Nguyễn Văn Đ em trai ruột của anh T làm người đại diện cho anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, việc cử người đại diện cho bị đơn là hoàn toàn hợp pháp. Vì lý do cá nhân bị đơn anh Nguyễn Văn T và người đại diện có đơn xin được xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn đúng thủ tục quy định, hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống anh T mắc bệnh bị hạn chế về năng lực, hành vi, hai bên đã sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Trong quá trình hòa giải, lấy lời khai để giải quyết vụ án chị Lang Thị H giữ

nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lang Thị H đối với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Các con chung của chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét giao nuôi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lang Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Chị Lang Thị H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm **300.000^d** (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001634, ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hà Văn Đông